TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2024/DS-ST
Ngày: 24-6-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Phước

Ông Dương Minh Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành***: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-DS ngày 05/6/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH M

Địa chỉ trụ sở: tầng E khối E, tòa nhà C, số B C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: tầng 1 số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng V.

Địa chỉ: B quốc lộ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Võ Tấn C, sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ F, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP V1.

Địa chỉ trụ sở: H L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: tầng 1 số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

(Ông V, ông C có mặt; Ngân hàng TMCP V1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Hoàng V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty M) trình bày:

Ngân hàng TMCP V1 (V2) có cho ông Võ Tấn C vay vốn của theo Hợp đồng cho vay số LN2111144700466 ký ngày 03/12/2021. Nội dung cụ thể như sau: số tiền vay 378.000.000 đồng; lãi suất vay 9%/năm, cố định 12 tháng đầu; thời hạn vay từ ngày 03/12/2021 đến ngày 03/12/2029; mục đích vay mua xe ô tô.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay tại hợp đồng tín dụng nêu trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại FADIL; số khung RPXCA2FACMV010328; số máy LV7211100332; biển kiểm soát 60K-011.41.

Ông Võ Tấn C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 09/10/2022 mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện cho ông Võ Tấn C trả nợ. Xét thấy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không còn khả năng thanh toán nợ vay.

Ngày 30/06/2023, Ngân hàng V2 và Công ty M có ký Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB. Theo đó, Ngân hàng V2 đồng ý bán và Công ty M đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Võ Tấn C; Giá trị của (các) khoản nợ được mua bán bao gồm (các) khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay và các văn kiện tín dụng liên quan được ký giữa Ngân hàng V2 và khách hàng. Kể từ thời điểm bán nợ, Ngân hàng V2 đã chuyển giao toàn bộ quyền và lợi ích liên quan đến (các) khoản nợ cho Công ty M.

Căn cứ Hợp đồng mua bán nợ Số 3-30/6/2023/GLX-VPB, phía Công ty M đã liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi vay quá hạn cho Công ty M nhưng ông Võ Tấn C vẫn không thực hiện thanh toán nợ. Do đó, Công ty M đã thông báo khởi kiện khách hàng để thu hồi nợ, đồng thời tiến hành khởi kiện khách hàng tại Toà án nhân dân có thẩm quyền.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 24/6/2024, ông Võ Tấn C đã thanh toán được tổng số tiền là 75.036.322 đồng *(bảy mươi lăm triệu không trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi hai đồng)*, trong đó nợ gốc là 46.855.902 và nợ lãi là 28.180.420 đồng.

Tạm tính đến ngày 24/6/2024, dư nợ của khoản vay nêu trên là:

Nợ gốc là 331.144.098 đồng và dư nợ lãi là: 142.459.887 đồng.

Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu:

1. Buộc ông Võ Tấn C phải thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/6/2024 là: 473.603.985 đồng.

Ngoài ra ông Võ Tấn C phải thanh toán cho Công ty M số tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 25/6/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp ông Võ Tấn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Công ty M có quyền yêu

cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2111144700466 ký ngày 03/12/2021 cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số loại: FADIL; số khung: RPXCA2FACMV010328; số máy: LV7211100332; biển kiểm soát 60K-011.41.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, ông Võ Tấn C có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay đồng thời chịu tất cả các khoản chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Tấn C trình bày:

Tôi có vay vốn của Ngân hàng TMCP V1 theo Hợp đồng cho vay số LN2111144700466 ngày 03/12/2021, với số tiền vay là 378.000.000 đồng để mua xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số loại: FADIL; số khung: RPXCA2FACMV010328; số máy: LV7211100332; biển kiểm soát 60K-011.41.

Quá trình thực hiện hợp đồng tôi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 09/10/2022, đến nay Ngân hàng đã bán khoản nợ của tôi cho Công ty M từ ngày 30/6/2023. Công ty M cũng đã liên hệ yêu cầu tôi thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 24/6/2024 tôi thống nhất với ý kiến của nguyên đơn là tôi đã trả được số tiền nợ gốc là 46.855.902 đồng và nợ lãi là 28.180.420 đồng và thống nhất còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 331.144.098 đồng và nợ lãi là 142.459.887 đồng. Tuy nhiên hiện tại tôi đang khó khăn, thu nhập từ công việc không đủ thanh toán nợ, số tiền nợ để tôi bán xe trả bớt, còn lại bao nhiêu tôi đóng hàng tháng, mong nguyên đơn xem xét giảm lãi cho tôi.

Về tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số loại: FADIL; số khung: RPXCA2FACMV010328; số máy: LV7211100332; biển kiểm soát 60K-011.41 tôi chưa sử dụng, hiện tôi đang cầm nên không bàn giao lại được.

- Tại Văn bản số 139/2024/VPB LCC PN ngày 17/6/2024, ông Đỗ Hoàng L là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V1 trình bày:

Căn cứ Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 giữa V2 với G; theo đó: "V2 đồng ý bán và G đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Võ Tấn C, sinh năm 1982, CMND số 271747287 do Công an tỉnh Đ cấp; địa chỉ: Tổ F, khu P, Tt . L, H . L, tỉnh Đồng Nai. Giá trị của (các) khoản nợ được mua bán bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có). Đồng thời, V2 chuyển giao quyền chủ nợ, Công ty M kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của V2 đối với (các) khoản nợ đã mua và quyền đối với (các) tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông Võ Tấn C. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật".

Về nội dung yêu cầu của Nguyên đơn trong vụ án nêu trên: Ngân hàng V2 không có ý kiến, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ thông báo thụ lý vụ án số 63/TB-TLVA ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai V2 đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc, triệu tập và các phiên xét xử vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M;

Buộc ông Võ Tấn C phải trả cho Công ty TNHH M tổng số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 473.603.985 đồng.

Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số loại: FADIL; số khung: RPXCA2FACMV010328; số máy: LV7211100332; biển kiểm soát 60K-011.41. Công ty TNHH M1 có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm khi ông Võ Tấn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Bị đơn ông Võ Tấn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty M) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Tấn C thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2111144700466 ký ngày 03/12/2021 giữa Ngân hàng TMCP V1 (gọi tắt là V2) với ông Võ Tấn C. Trong hợp đồng tín dụng này bên vay sử dụng vốn vay vào mục đích mua xe ô tô, nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hiệu lực của Hợp đồng tín dụng: Ngân hàng TMCP V1 (gọi tắt là Ngân hàng V2) – Chi nhánh T1 – Phòng G1 và ông Võ Tấn C đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN2111144700466 ký ngày 03/12/2021. Việc ký kết Hợp đồng tín dụng này là tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[3.2] Về việc thực hiện hợp đồng tín dụng:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2111144700466 ký ngày 03/12/2021, Ngân hàng V2 cho ông Võ Tấn C vay số tiền 378.000.000đ (ba trăm bảy mươi tám triệu đồng) để thanh toán tiền mua xe ô tô. Thời hạn vay từ ngày 31/12/2021 đến

31/12/2029 (96 tháng). Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 09%/năm và được cố định trong 12 tháng đầu tiên; sau đó, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm); mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.6%/năm. Phương thức cho vay từng lần; phương thức trả nợ gốc, lãi theo lịch biểu sau: các kỳ trả nợ gốc bên vay phải trả cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ ngày 15/12/2021 với số tiền là 3.937.000 đồng, riêng kỳ cuối trả 3.985.000 đồng. Các kỳ trả lãi bên vay phải trả lãi cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 bắt đầu từ ngày 15/12/2021.

Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất dư nợ gốc thực tế và thời gian vay thực tế. Nếu khách hàng chậm trả lãi/gốc thì lãi suất dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/ năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông C số tiền 378.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu ông C thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ gốc lãi cho Ngân hàng, Nhưng sau đó, kể từ thời điểm tháng 10 năm 2022 ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

[3.3] Xét Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023:

Vào ngày 30/6/2023, khoản vay của ông C được Ngân hàng V2 chuyển nhượng cho Công ty M, cụ thể Ngân hàng V2 và Công ty M ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB và Phụ lục hợp đồng mua bán nợ ngày 08/12/2023, có nội dung: Xác nhận khoản nợ đã được mua bán của khách hàng Võ Tấn C đối với Ngân hàng V2 phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: LN2111144700466 ký ngày 03/12/2021 đã được chuyển giao cho Công ty M theo Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB.

Việc mua bán nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành mà cụ thể là Thông tư số: 09/2015/TT-NHNNngày 17/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và Thông tư số: 18/2022/TT-NHNNngày 26/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng N sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.

Xét thấy về chủ thể mua bán nợ theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 giữa Ngân hàng V2 và Công ty M là hợp pháp, đúng quy định tại Điều 13 Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về Hợp đồng mua, bán nợ. Do đó, Công ty M có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Tấn C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.4] Về yêu cầu thanh toán nợ của Công ty M:

Do ông Võ Tấn C vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng V2 dẫn tới khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ tháng 10 năm 2022. Việc ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ là căn cứ để Công ty M là bên mua nợ của Ngân hàng V2 thu hồi nợ trước hạn.

Vì vậy, Công ty M khởi kiện yêu cầu ông Võ Tấn C phải thanh toán nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm số nợ gồm:

+ Nợ gốc: 331.144.098 đồng;

+ Nợ lãi: 142.459.887 đồng;

Tổng cộng là 473.603.985 đồng Công ty M yêu cầu ông C phải trả là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lãi suất chậm trả lãi theo thỏa thuận tại điểm e khoản 7 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn không yêu cầu, nên không xem xét.

[3.5] Về tài sản đảm bảo:

Ông Võ Tấn C và Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp số LN2111144700466 ngày 03/12/2021. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số loại: FADIL; số khung: RPXCA2FACMV010328; số máy: LV7211100332; biển kiểm soát 60K-011.41.

Xét, Tài sản thế chấp trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Võ Tấn C, các bên ký kết Hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy, xác định Hợp đồng thế chấp trên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Đồng thời tài sản bảo đảm này cũng được chuyển giao cho Công ty M theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và Phụ lục hợp đồng mua bán nợ ngày 08/12/2023.

Xét yêu cầu của Công ty M, yêu cầu kê biên phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp nêu trên đã ký giữa hai bên là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M được chấp nhận nên ông Võ Tấn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 274, 278, 280, khoản 2 Điều 292, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 365, 398, 401, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

Buộc ông Võ Tấn C phải trả cho Công ty TNHH M số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/6/2024 là: 473.603.985đ (bốn trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm lẻ ba ngàn chín trăm tám mươi lăm đồng); Trong đó tiền nợ gốc là 331.144.098 đồng, nợ lãi là 142.459.887 đồng.

Kể từ ngày 25/6/2024, ông Võ Tấn C còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH M về việc đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm khi ông Võ Tấn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số LN2111144700466 ngày 03/12/2021 là 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số loại: FADIL; số khung: RPXCA2FACMV010328; số máy: LV7211100332; biển kiểm soát 60K-011.41. theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 024244 do Phòng C1 Công an tỉnh Đ cấp ngày 01/12/2021.

3. Về án phí: Ông Võ Tấn C phải chịu 22.944.159 (hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH M số tiền 10.574.500đ (mười triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số 0015303 ngày 06/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Phước	**Dương Minh Tân**	**Phạm Ngọc Quyền**